

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÁI**. Ngày tháng năm sinh: **06/7/1981**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Nắng Mai, quận Long Biên.**
- Nơi thường trú: **Nhà số 56 – Tổ 4 – Thượng Thanh – Long Biên - Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân : **001181019884**
- Ngày cấp: **14/10/2021**. Nơi cấp : **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Phạm Đức Mạnh**. Ngày tháng năm sinh: **04/10/1975**
- Nghề nghiệp: **Dược sĩ**
- Nơi làm việc : **Tự do**
- Nơi thường trú: **Nhà số 56 – Tổ 4 – Thượng Thanh – Long Biên - Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **034075011373**
- Ngày cấp: **24/7/2021** nơi cấp : **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Phạm Ngọc Ánh Dương**. Ngày tháng năm sinh: **22/8/2008**
- Nơi thường trú: **Nhà số 56 – Tổ 4 – Thượng Thanh – Long Biên - Hà Nội.**

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: **Phạm Ngọc Trúc Vy**. Ngày tháng năm sinh: **09/6/2012**
- Nơi thường trú: **Nhà số 56 – Tổ 4 – Thượng Thanh – Long Biên - Hà Nội.**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 4 – Thượng Thanh – Long Biên - Hà Nội**

- Diện tích⁽⁹⁾: **53,8m²**
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **2.900.000.000đ (Hai tỷ chín trăm triệu đồng)**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Phạm Đức Mạnh và Nguyễn Thị Thái**
- Ngày cấp: **29/11/2017**
- Số sổ: **CL302744.**
- Mục đích sử dụng của thửa đất: **Đất ở**
- 1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):
 - Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 4 – Thượng Thanh – Long Biên - Hà Nội**
 - Diện tích⁽⁹⁾: **43,5m²**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng)**
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Nguyễn Thị Thái**
 - Ngày cấp: **05/9/2017**
 - Số sổ: **CK567166.**
 - Mục đích sử dụng của thửa đất: **Đất ở**
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng: **Không**
 - 2.1. Nhà ở: **Không**
 - 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **không**
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **không**
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **không**
 - 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **không**
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **không**
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **không**
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **không**
 - 6.1. Cổ phiếu: **không**
 - 6.2. Trái phiếu: **Không**
 - 6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **không**
 - 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **không**

2/12

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: 01 xe ô tô INNOVA Số đăng ký: 30A- 304.87

Giá trị: 350.000.000VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

- Năm mua: 2023

- Chủ sở hữu: Phạm Đức Mạnh

- Mục đích sử dụng: Xe gia đình

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 197.000.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 110.000.000đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 87.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không

- Tổng các khoản thu nhập chung: không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			

quỹ nhà nước
đều là của nhà nước

9/2

<p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+ 197.000.000 đồng</p>	<p>+ Tổng thu nhập của bản thân từ lương và các khoản phụ cấp: 110.000.000đ.</p> <p>+ Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 87.000.000đ</p> <p>=> Tổng thu nhập của 2 vợ chồng : 197.000.000đ</p>
---	--	---------------------------	---

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nông Thị Kim Quy
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Nguyễn Thị Thái

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ THỊ HƯƠNG GIANG;**

- Ngày tháng năm sinh: **02/11/1983**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Nắng Mai – Tổ 29 P. Thượng Thanh, quận Long Biên.**

- Nơi thường trú: **Số 579 Ngô Gia Tự, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001183053000**

Ngày cấp: **23/06/2021**

Nơi cấp: **Cục trưởng cục CSQLHC về trật tự xã hội.**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: **Không**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGUYỄN GIA LINH** Ngày tháng năm sinh: **31/07/2007**

- Nơi thường trú: **Số 579 Ngô Gia Tự, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001307046503**

Ngày cấp: **25/11/2021**

Nơi cấp: **Cục trưởng cục CSQLHC về trật tự xã hội.**

3.2. Con thứ hai (trở lên): **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở: **Không**

1.2. Các loại đất khác: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: **Căn hộ chung cư**

- Địa chỉ: Nhà 304, toà G2, khu đô thị Le grand jardin, Sài đồng, Long Biên.

HN

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Căn hộ**

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **84 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa có**

- Thông tin khác (nếu có): **Bố mẹ để cho con gái.**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm: **Không.**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không.**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên : **Không.**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: **Không.**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên : **Không.**

6.1. Cổ phiếu: **Không.**

6.2. Trái phiếu: **Không.**

6.3. Vốn góp : **Không.**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Ô tô camry 5 chỗ** Số đăng ký: **30G -808.45**

Giá trị: **1.235.000.000 đ (Bằng chữ : Một tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn)**

- Mua năm 2020. Người đứng tên : **Lê Thị Hương Giang.**

- Mục đích sử dụng: **Xe gia đình**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 117.000.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: **117.000.000đ**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **Không**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không.**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá			



<p>nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+ 117.000.000 đồng</p>	<p>UBND (ỜNG!</p> <p>Nguồn thu nhập từ lương của bản thân và các khoản phụ cấp 117.000.000 đồng</p>
---	--	-----------------------------------	--

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Lê Thị Hương Giang

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ THỊ KIỀU OANH** Ngày tháng năm sinh: **30/07/1980**
 - Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu trưởng**
 - Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Nắng Mai – Tổ 29 P. Thượng Thanh, quận Long Biên.**
 - Nơi thường trú: **P.2214 Chung cư Ruby CT2 Giang Biên, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001180026573**
- Ngày cấp: **10/04/2021** Nơi cấp: **Cục trưởng cục CSQLHC về trật tự xã hội.**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM TÀI CHINH** Ngày tháng năm sinh: **17/07/1977**
 - Nghề nghiệp: **Nhân viên.**
 - Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Công ty Đầu tư, Du lịch và cung ứng nhân lực Viween**
 - Nơi thường trú: **P.2214 Chung cư Ruby CT2 Giang Biên, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **027077000472**
- Ngày cấp: **10/04/2021;** Nơi cấp: **Cục trưởng cục CSQLHC về trật tự xã hội.**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Lê Vũ Tùng Dương** Ngày tháng năm sinh: **15/11/2005**
 - Nơi thường trú: **P.2214 Chung cư Ruby CT2 Giang Biên, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001205017624**
- Ngày cấp: **29/04/2021;** Nơi cấp: **Cục trưởng cục CSQLHC về trật tự xã hội.**

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: **Phạm Tài Minh Giang** Ngày tháng năm sinh: **04/10/2012**

- Nơi thường trú: **P.2214 Chung cư Ruby CT2 Giang Biên, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **Không**

Ngày cấp: **Không** Nơi cấp: **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Đất ở: **Không**

1.2. Các loại đất khác: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: **Căn hộ chung cư**

- Địa chỉ: **P.2214 chung cư Ruby CT2 Giang Biên –phường Giang Biên – quận Long Biên –thành phố Hà Nội.**

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Căn hộ**

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **77,5 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **1.600.000.000đ (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa có**

- Thông tin khác (nếu có): **Mua trả góp**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm: **Không.**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không.**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên : **Không.**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: **Không.**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên : **Không.**

6.1. Cổ phiếu: **Không.**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp : **Không.**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: **Không**
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**
8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **165.000.000 đồng**
- Tổng thu nhập của người kê khai: **117.000.000đ**
 - Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **48.000.000đ**
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**
 - Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			

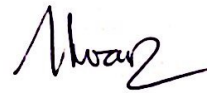
<p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+ 165.000.000 đồng</p>	<p>+ Tổng thu nhập của bản thân từ lương và các khoản phụ cấp : 117.000.000đ</p> <p>+ Tổng thu nhập của chồng 48.000.000đ</p> <p>=> Tổng thu nhập của 2 vợ chồng : 165.000.000đ</p>
--	--	---------------------------	--

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, Ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Vũ Thị Kiều Oanh